**CÁC NỘI DUNG RÀ SOÁT NGHỊ ĐỊNH 126, NGHỊ ĐỊNH 32 VÀ CÁC THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN**

Tại hội nghị đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước (DNNN), trọng tâm là các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ chủ trì ngày 21/11/2018, Bộ Tài chính đã nhận được các kiến nghị liên quan đến cơ chế cổ phần hóa và thoái vốn gồm: (i) các kiến nghị đã được quy định tại cơ chế, chính sách về tài chính doanh nghiệp, sắp xếp cổ phần hóa nhưng các đơn vị chưa thống nhất cách hiểu để triển khai thực hiện, Bộ Tài chính đã có văn bản hướng dẫn, trả lời các đơn vị thực hiện đối với các kiến nghị theo chức năng, nhiệm vụ; (ii) các kiến nghị cần được rà soát, bổ sung ở văn bản quy phạm pháp luật về các cơ chế, chính sách tài chính doanh nghiệp, cổ phần hóa, thoái vốn.

Theo kết quả rà soát các nhóm kiến nghị thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính có liên quan đến cơ chế quản lý doanh nghiệp, cổ phần hóa, thoái vốn; các kiến nghị thực tế đã được Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn, trả lời các đơn vị và quá trình theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình tái cơ cấu DNNN thời gian qua cho thấy:

**I. Các nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ**

 Trên cơ sở kết quả rà soát, Bộ Tài chính tổng hợp một số nội dung kiến nghị, đề xuất cần được xem xét hướng dẫn sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền của Chính phủ (gồm 9 nội dung, trong đó có 06 nội dung về chuyển nhượng vốn và 03 nội dung về cổ phần hóa) cụ thể như sau:

**1. Về chuyển nhượng vốn và một số quy định tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP**

***1.1. Về xác định giá trị các quyền sở hữu trị tuệ bao gồm giá trị văn hóa, lịch sử, nhãn hiệu, tên thương mại:***

Trong quá trình xác định giá khởi điểm khi thoái vốn, việc xác định giá trị văn hóa, lịch sử theo NĐ 32/2018/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 59/2018/TT-BTC cho thấy không có đủ hồ sơ tài liệu để xác định, không thuyết minh được căn cứ xác định giá trị văn hóa, lịch sử bằng tỷ lệ tối thiểu 1% trên giá trị thực tế phần vốn nhà nước vào giá khởi điểm, cơ quan đại diện chủ sở hữu (là các Bộ, địa phương) và các bộ phận tham mưu không có chuyên môn để xác định giá trị này, việc xác định này hoàn toàn mang tính chủ quan gây khó khăn cho cơ quan quyết định đặc biệt là khi có thanh tra, kiểm toán có thể đưa ý kiến chủ quan xác định giá trị khác với quyết định của chủ sở hữu sẽ tạo tâm lý gây thất thoát vốn nhà nước trong khi giá trị thực tế khi thoái vốn sẽ do thị trường quyết định khi đấu giá, còn giá khởi điểm chỉ là một cơ sở giá ban đầu cho các nhà đầu tư tham khảo làm cơ sở đặt mua. Nhiều ý kiến phản ánh việc quy định xác định giá trị lịch sử, văn hóa gây nhiều lúng túng trong quá trình thực hiện và thực tế triển khai gặp khó khăn, khó quyết định. Qua thảo luận có 02 luồng ý kiến:

*Một là,* báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Chính phủ bãi bỏ nội dung *“bao gồm các giá trị văn hóa, lịch sử khác, nhãn hiệu, tên thương mại (nếu có)”* tại Khoản 12 và Khoản 15 Điều 1 NĐ 32/2018/NĐ-CP. Theo đó, việc xác định giá khởi điểm khi đấu giá chuyển nhượng vốn nhà nước/vốn của DNNN đầu tư ra ngoài doanh nghiệp như sau:

Cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc cơ quan chức năng được cơ quan đại diện chủ sở hữu ủy quyền, giao nhiệm vụ bằng văn bản lựa chọn và ký hợp đồng thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về thẩm định giá; xác định đầy đủ giá trị thực tế phần vốn nhà nước/vốn của DNNN đầu tư bao gồm giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, quyền sử dụng đất thuê (thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, thuê trả tiền hằng năm), giá trị các quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

Việc xác định giá trị quyền sở hữu trí tuệ thực hiện theo quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ và các tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam theo quy định của pháp luật về thẩm định giá.

*Hai là*, giao Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 6 Điều 1 Thông tư 59/2018/TT-BTC ngày 16/7/2018 của Bộ Tài chính theo hướng:

- Tổ chức tư vấn định giá có trách nhiệm xác định và giải trình đối với việc xác định giá trị các quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm các giá trị văn hóa, lịch sử khác, nhãn hiệu, tên thương mại (nếu có).

Trường hợp *“xác định riêng từng giá trị theo quy định pháp luật thẩm định giá, theo các phương pháp xác định phù hợp”* thì việc xác định phải áp dụng theo Tiêu chuẩn thẩm định giá số 13 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-BTC ngày 07/01/2014 của Bộ Tài chính.

Trường hợp không đủ hồ sơ, tài liệu xác định giá trị các quyền sở hữu trí tuệ bao gồm các giá trị văn hóa, lịch sử khác, nhãn hiệu, tên thương mại (nếu có) thì tổ chức tư vấn định giá căn cứ mức độ ảnh hưởng, tác động của giá trị đến hình ảnh, vị thế của doanh nghiệp, hiệu quả đem lại cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để đưa ra ý kiến.

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu dựa vào kết quả của Tổ chức tư vấn định giá để quyết định giá trị xác định vào giá khởi điểm và chịu trách nhiệm với quyết định của mình.

***1.2. Bổ sung nội dung hướng dẫn nguyên tắc xác định giá khởi điểm khi thực hiện chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán và giá bán cổ phần mà nhà đầu tư phải thanh toán khi giao dịch ngoài sàn:***

Để thúc đẩy việc niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán của các doanh nghiệp và thúc đẩy quá trình thoái vốn nhà nước/vốn của DNNN đầu tư ra ngoài doanh nghiệp theo quy định, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Chính phủ xem xét, bổ sung quy định về xác định giá khởi điểm khi thực hiện xác định giá khởi điểm chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán theo hướng:

a) Khi xác định giá khởi điểm chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán phải đảm bảo nguyên tắc quy định tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và các nguyên tắc sau:

- Mức giá khởi điểm do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định công bố tại ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn không được thấp hơn: (i) giá trị sổ sách của doanh nghiệp có vốn góp; (ii) giá xác định lại của cơ quan tư vấn; (iii) giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của mã chứng khoán đã giao dịch của công ty cổ phần niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán; (iv) giá tham chiếu của mã chứng khoán của công ty cổ phần đang giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán tại ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn.

- Mức giá khởi điểm do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định tại ngày công bố thông tin đấu giá làm cơ sở cho các nhà đầu tư tham khảo quyết định xác định khối lượng đăng ký mua không được thấp hơn: (i) mức giá khởi điểm đã được quyết định và công bố trong phương án chuyển nhượng vốn đã được phê duyệt; (ii) giá tham chiếu của mã chứng khoán của công ty cổ phần đang giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán tại ngày công bố thông tin đấu giá.

- Mức giá khởi điểm do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định tại ngày đấu giá làm cơ sở cho các nhà đầu tư trả giá không được thấp hơn: (i) mức giá khởi điểm đã được quyết định và công bố quyết định tại ngày công bố thông tin đấu giá; (ii) giá tham chiếu của mã chứng khoán của công ty cổ phần đang giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán tại ngày đấu giá chuyển nhượng vốn.

- Đối với công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán mà tổng khối lượng cổ phần phải chuyển nhượng có giá trị tính theo mệnh giá dưới 10 tỷ đồng thì cơ quan chủ sở hữu xem xét, quyết định việc thuê tổ chức tư vấn xác định giá khởi điểm hoặc tự quyết định mức giá khởi điểm tại ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn không được thấp hơn: (i) giá trị sổ sách của doanh nghiệp có vốn góp; (ii) giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của mã chứng khoán đã giao dịch của công ty cổ phần niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán; (iii) giá tham chiếu của mã chứng khoán của công ty cổ phần đang giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán tại ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn.

b) Bãi bỏ nội dung *“trường hợp trong ngày mở cuộc đấu giá đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (đối với phương thức thỏa thuận) mà giá giao dịch cổ phiếu của công ty cổ phần tính theo giá sàn cao hơn giá thanh toán được xác định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận) thì nhà đầu tư phải thanh toán tiền mua cổ phần cho doanh nghiệp nhà nước theo giá giao dịch là giá sàn của ngày mở cuộc đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (đối với phương thức thỏa thuận)”* tại Khoản 13 và Khoản 16 Điều 1 NĐ 32/2018/NĐ-CP.

***1.3. Bổ sung hướng dẫn quy định về xác định giá khởi điểm trong trường hợp thực hiện các phương thức đấu giá, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận mà vẫn không chuyển nhượng hết số vốn Nhà nước/vốn của DNNN cần chuyển nhượng:***

Sau khi thực hiện các phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận để chuyển nhượng vốn mà vẫn không chuyển nhượng hết số vốn Nhà nước/vốn của DNNN cần chuyển nhượng thì cơ quan đại diện chủ sở hữu căn cứ nhu cầu thị trường lựa chọn thời điểm, khả năng phát triển của doanh nghiệp để tiếp tục thực hiện chuyển nhượng vốn, đồng thời quyết định xác định điều chỉnh mức giá khởi điểm đã công bố để tiếp tục thực hiện các phương thức giao dịch theo thứ tự thực hiện các phương thức giao dịch quy định.

Việc sử dụng một mức giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn theo các phương thức quy định phải đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực đến ngày giao dịch cuối cùng (đối với trường hợp giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán); hoặc tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn (đối với phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh) hoặc tính đến ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (theo phương thức thỏa thuận) và đồng thời đảm bảo nguyên tắc:

- Đối với chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán phải đảm bảo không thấp hơn (i) giá trị sổ sách của doanh nghiệp có vốn góp; (ii) giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của mã chứng khoán đã giao dịch của công ty cổ phần niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán; (iii) giá tham chiếu của mã chứng khoán của công ty cổ phần đang giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán tại ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn.

- Đối với chuyển nhượng vốn đầu tư của nhà nước tại các doanh nghiệp chưa niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán đảm bảo không thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp có vốn góp.

- Đối với chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước tại các doanh nghiệp chưa niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán đảm bảo không thấp hơn giá trị sổ sách của doanh nghiệp có vốn góp sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư.

***1.4. Bổ sung quy định hướng dẫn chi phí đối với trường hợp chuyển nhượng vốn Nhà nước:***

Theo quy định hiện nay, khi chuyển nhượng vốn Nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp, cơ quan đại diện chủ sở hữu (là các Bộ và địa phương) phải căn cứ số tiền thu từ chuyển nhượng và các chi phí liên quan (thuê tư vấn, thuê tổ chức bán đấu giá...) để quyết toán và chuyển tiền thu về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp; trường hợp thiếu thì đề nghị Bộ Tài chính xuất Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Quỹ) hoàn trả.

Theo phản ánh, dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan đại diện chủ sở hữu là các Bộ và địa phương không bố trí nguồn chi hoạt động chuyển nhượng vốn này. Khi thực hiện chỉ đạo xây dựng phương án chuyển nhượng vốn cũng như thuê tư vấn xác định giá khởi điểm, thuê tổ chức cung cấp dịch vụ đấu giá... cơ quan đại diện chủ sở hữu đã phải thanh toán một phần tiền cho các tổ chức này và không có nguồn; mặt khác có những đơn vị chuyển nhượng vốn Nhà nước không thành công đã phải bỏ ra các chi phí và đang đề nghị Bộ Tài chính xuất Quỹ. Theo Quy chế quản lý Quỹ ban hành kèm theo Quyết định số 21/2012/QĐ-TTg ngày 10/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ thì nội dung chi khác phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan đại diện chủ sở hữu là các Bộ và địa phương tổ chức chuyển nhượng vốn theo lộ trình đã được duyệt, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Chính phủ xem xét, quyết định bổ sung nội dung hướng dẫn theo hướng:

(i) Cơ quan đại diện chủ sở hữu là các Bộ, ngành và địa phương căn cứ lộ trình, kế hoạch thoái vốn Nhà nước ở các doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chỉ đạo các bộ phận chức năng xây dựng dự toán chi phí chuyển nhượng vốn nhà nước (bao gồm cả trường hợp chuyển nhượng quyền mua cổ phần, quyền góp vốn). Chi phí chuyển nhượng vốn do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định phê duyệt dự toán và quyết toán; quyết định mức chi cụ thể đảm bảo có đầy đủ chứng từ hợp lý, hợp lệ, tiết kiệm theo quy định của pháp luật hiện hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

(ii) Căn cứ quyết định dự toán chi phí chuyển nhượng vốn, cơ quan đại diện chủ sở hữu có văn bản gửi Bộ Tài chính đề nghị xuất Quỹ để cấp tiền tạm ứng. Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc người được Bộ trưởng Bộ Tài chính ủy quyền ban hành quyết định xuất Quỹ tạm ứng tối đa 70% tổng dự toán chi phí chuyển nhượng vốn theo quyết định đã được duyệt cho các Bộ, ngành và địa phương.

(iii) Đối với các đơn vị đã thực hiện chuyển nhượng vốn Nhà nước nhưng không thành công hoặc đang triển khai thực hiện chuyển nhượng vốn Nhà nước trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, cơ quan đại diện chủ sở hữu là các Bộ, ngành và địa phương chỉ đạo các bộ phận chức năng xây dựng dự toán chi phí chuyển nhượng vốn nhà nước để phê duyệt và thực hiện theo quy trình nêu trên. Bộ Tài chính quyết định cụ thể số tiền cấp tạm ứng trong trường hợp đảm bảo thanh toán đủ các khoản chi phí đã chi (có thể lớn hơn 70% tổng dự toán chi phí chuyển nhượng vốn đã duyệt).

(iv) Trên cơ sở kết quả chuyển nhượng vốn, cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm quyết toán tiền thu từ chuyển nhượng vốn và chi phí chuyển nhượng vốn. Trường hợp số tiền thu từ chuyển nhượng vốn và khoản đã tạm ứng chi phí chuyển nhượng vốn cao hơn chi phí hợp lý thực tế liên quan đến chuyển nhượng vốn thì thực hiện quyết toán và nộp khoản chênh lệch về Quỹ. Trường hợp số tiền thu từ chuyển nhượng vốn và khoản tạm ứng chi phí chuyển nhượng vốn thấp hơn chi phí hợp lý thực tế liên quan đến chuyển nhượng vốn thì cơ quan đại diện chủ sở hữu có văn bản đề nghị Quỹ cấp bổ sung phần chênh lệch còn thiếu. Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc người được Bộ trưởng Bộ Tài chính ủy quyền ban hành quyết định xuất Quỹ cấp phần còn thiếu này cho các Bộ, ngành và địa phương.

Cơ quan đại diện chủ sở hữu chịu trách nhiệm báo cáo kết quả chuyển nhượng vốn và quyết toán (gồm tiền thu từ chuyển nhượng vốn, chi phí hợp lý thực tế liên quan đến chuyển nhượng vốn, khoản thu đã được tạm ứng và kinh phí thừa/thiếu nộp về hoặc đề nghị cấp bổ sung từ Quỹ) kèm bộ hồ sơ chứng từ có liên quan (bản gốc) về Quỹ để làm căn cứ hoàn ứng và hạch toán kế toán.

***1.5. Làm rõ quy định về hạch toán các khoản thu từ đầu tư vốn ra ngoài của DNNN hạch toán là thu nhập của doanh nghiệp:***

Nội dung tại Khoản 11 Điều 1 NĐ số 32/2018/NĐ-CP đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Các khoản thu từ đầu tư vốn ra ngoài của doanh nghiệp nhà nước bao gồm:

- Các khoản thu từ lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ tại công ty con và thu khoản chênh lệch giữa vốn chủ sở hữu và vốn điều lệ của công ty con hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

- Trường hợp doanh nghiệp nhà nước nhận được thêm cổ phiếu mà không phải trả tiền do công ty cổ phần sử dụng thặng dư vốn cổ phần, các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (chia cổ tức bằng cổ phiếu) để phát hành thêm cổ phiếu, DNNN căn cứ vào thông báo chia cổ tức để thực hiện mở sổ sách kế toán, ghi chép và phản ánh vào Báo cáo tài chính, không ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính và không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư vào công ty cổ phần (do cổ phiếu này chưa thanh khoản nên chưa phản ánh giá trị).

- Đối với các khoản lợi nhuận, cổ tức được chia bằng tiền từ hoạt động đầu tư vốn của DNNN góp vào doanh nghiệp khác thì DNNN hạch toán là doanh thu hoạt động tài chính.

- Đối với các doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa việc quản lý, hạch toán, xử lý các khoản thu từ cổ phần hóa và thu từ khoản đầu tư vào doanh nghiệp khác thực hiện theo pháp luật về cổ phần hóa hiện hành.”

***1.6. Về thoái vốn đầu tư của các doanh nghiệp có vốn góp chi phối của Nhà nước tại các doanh nghiệp khác:***

Theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước (Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017) thì DNNN bao gồm cả doanh nghiệp mà Nhà nước góp vốn có tỷ lệ chi phối. Theo quy định hiện hành các doanh nghiệp có vốn Nhà nước góp ở mức chi phối khi thực hiện thoái vốn góp ở các doanh nghiệp khác thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014 và cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo người đại diện có ý kiến tham gia khi doanh nghiệp này thoái vốn theo Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và các Nghị định hướng dẫn.

Tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 chưa quy định hướng dẫn nguyên tắc, trình tự, phương thức thoái vốn ở các doanh nghiệp này. Để đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, thị trường và tối đa hóa lợi ích cho doanh nghiệp và tuân thủ nguyên tắc quy định tại Luật doanh nghiệp và Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung nội dung giao cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo người đại diện tại các doanh nghiệp có vốn góp chi phối vận dụng các quy định tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP và Nghị định 32/12018/NĐ-CP để có ý kiến khi tổ chức thoái vốn ở các doanh nghiệp khác đảm bảo công khai, minh bạch, theo thị trường và đảm bảo lợi ích cao nhất của các cổ đông trong đó có Nhà nước.

**2. Về cổ phần hóa quy định tại NĐ 126/2017/NĐ-CP :**

***2.1. Về xác định giá trị xác định giá trị thương hiệu dựa vào các yếu tố lịch sử, bề dày truyền thống (nếu có):***

Bãi bỏ nội dung “*Đối với một số doanh nghiệp đặc thù, cơ quan tư vấn xác định để báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định xác định giá trị thương hiệu dựa vào các yếu tố lịch sử, bề dày truyền thống (nếu có)*” tại điểm a khoản 2 Điều 31 NĐ 126/2017/NĐ-CP theo hướng đã nêu tại điểm 1.1 mục I công văn này cho thống nhất quy định của đơn vị cổ phần hóa và thoái vốn.

Trong thời gian chờ sửa đổi, bổ sung NĐ số 126/2017/NĐ-CP, trình Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 04/5/2018 của Bộ Tài chính quy định về việc xác định giá trị thương hiệu dựa vào các yếu tố lịch sử, bề dày truyền thống vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa theo các nguyên tắc tương tự như đối với trường hợp thoái vốn đã nêu tại điểm 1.1 mục I công văn này.

***2.2. Về khấu trừ tiền thuê đất của giá trị lợi thế vị trí địa lý đất thuê đã tính vào vốn nhà nước theo quy định của các doanh nghiệp cổ phần hóa:***

- Tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần quy định: *“2. Đối với các doanh nghiệp đã xác định giá trị lợi thế vị trí địa lý đất thuê vào giá trị doanh nghiệp và hạch toán tăng phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa được cấp có thẩm quyền công bố giá trị doanh nghiệp theo quy định trước ngày Nghị định 59/2011/NĐ-CP có hiệu lực thì được khấu trừ giá trị lợi thế vị trí địa lý vào tiền thuê đất phải nộp của doanh nghiệp cổ phần hóa. Đối với các doanh nghiệp cổ phần hóa theo Nghị định số 109/2007/NĐ-CP mà chưa tính giá trị lợi thế vị trí địa lý thì được áp dụng Nghị định số 59/2011/NĐ-CP không phải tính bổ sung giá trị lợi thế vị trí địa lý và điều chỉnh vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.”* Nguyên tắc khấu trừ, trình tự thực hiện và hồ sơ khấu trừ đã được Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể tại khoản 1, 2, 3 Điều 25 và Điều 26 Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần quy định.

- Tại khoản 2, 3, 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai (có hiệu lực từ ngày 03/3/2017) quy định:

*“2. Việc quản lý, sử dụng đất khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được thực hiện theo quy định sau đây:*

*…. b) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu, doanh nghiệp cổ phần có trách nhiệm thực hiện các thủ tục để được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật….*

*3. Xử lý tồn tại đối với các trường hợp doanh nghiệp cổ phần hóa đang sử dụng đất trước ngày Nghị định này có hiệu lực nhưng chưa hoàn thành thủ tục pháp lý về quyền sử dụng đất theo quy định:*

*a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện kiểm tra, rà soát việc quản lý sử dụng đất đai theo phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt để hoàn thành thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho doanh nghiệp cổ phần theo quy định.*

*Trường hợp phát hiện có vi phạm trong quản lý sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra để xử lý dứt điểm trước khi thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận cho doanh nghiệp cổ phần.*

*b) Doanh nghiệp cổ phần có trách nhiệm thực hiện các thủ tục để được giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật. Việc xử lý nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và pháp luật về cổ phần hóa.*

*c) Các thủ tục đất đai quy định tại điểm a và điểm b khoản này phải được hoàn thành sau 180 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.*

*4. Trường hợp doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hóa trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà đã xử lý quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thì được tiếp tục sử dụng đất theo hình thức đã được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất trong thời hạn sử dụng đất còn lại.”*

- Tại khoản 1.d Điều 45, khoản 3 Điều 48 và khoản 1 Điều 49 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP quy định:

*“Điều 45. Quyền hạn và trách nhiệm trong tổ chức thực hiện cổ phần hóa*

*1. Thủ tướng Chính phủ:*

*... d) Xem xét, quyết định xử lý các vấn đề đặc thù, các nội dung phát sinh trong quá trình cổ phần hóa tại từng doanh nghiệp chưa được quy định cụ thể trong Nghị định này trên cơ sở đề nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu”.*

*“Điều 48. Điều khoản chuyển tiếp*

*… 3. Các doanh nghiệp đã cổ phần hóa trước ngày Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ có hiệu lực thi hành, khi thực hiện khấu trừ giá trị lợi thế vị trí địa lý vào tiền thuê đất phải nộp hàng năm của công ty cổ phần mà có khó khăn vướng mắc thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định xử lý.”*

*“Điều 48. Điều khoản thi hành*

*1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 và thay thế Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 và Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP. Các quy định trước đây về cổ phần hóa trái với Nghị định này không còn hiệu lực thi hành.”*

Như vậy, Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ và Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 5/9/2014 của Bộ Tài chính đã quy định chi tiết hướng dẫn việc khấu trừ giá trị lợi thế vị trí địa lý vào tiền thuê đất phải nộp hàng năm của các doanh nghiệp cổ phần hóa theo quy định trước ngày Nghị định 59/2011/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (khi cổ phần hóa các doanh nghiệp đã xác định giá trị lợi thế vị trí địa lý đất thuê tính vào giá trị doanh nghiệp và hạch toán tăng phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp). Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/1/2017 của Chính phủ đã quy định chi tiết về thời hạn doanh nghiệp cổ phần hóa phải thực hiện các thủ tục để được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật. Nghị định số 126/2017/NĐ-CP đã hướng dẫn rõ việc áp dụng việc khấu trừ giá trị lợi thế vị trí địa lý vào tiền thuê đất phải nộp hàng năm của các công ty cổ phần đã cổ phần hóa trước ngày Nghị định số 59/2011/NĐ-CP có hiệu lực thi hành và thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ xử lý những khó khăn vướng mắc khi thực hiện khấu trừ giá trị lợi thế vị trí địa lý vào tiền thuê đất phải nộp hàng năm.

Trong thực tế có những đơn vị cổ phần hóa theo cơ chế trước ngày Nghị định 59/2011/NĐ-CP có hiệu lực thi hành đến nay mới làm hồ sơ để được khấu trừ giá trị lợi thế vị trí địa lý cần được hướng dẫn cụ thể hồ sơ thực hiện. Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Chính phủ xem xét, quyết định bổ sung nội dung tại khoản 3 Điều 48 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP theo hướng các đơn vị cổ phần hóa theo cơ chế trước ngày Nghị định 59/2011/NĐ-CP có hiệu lực thi hành được áp dụng các nguyên tắc, trình tự và hồ sơ khấu trừ (tương tự quy định về khấu trừ giá trị lợi thế vị trí địa lý tại Thông tư số 127/2014/TT-BT ngày 05/9/2014 hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần) để tiếp tục thực hiện.

***2.3. Về Phương án sử dụng đất của doanh nghiệp cổ phần hóa***

Bổ sung Điều 30b về Phương án sử dụng đất của doanh nghiệp cổ phần hóa tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP như sau:

*“1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là bộ, ngành, địa phương) chỉ đạo các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước và các cơ quan liên quan khẩn trương lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, bao gồm cả phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định về sắp xếp lại, xử lý tài sản công.*

*Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (bao gồm cả phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp) của các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định trên bao gồm cả toàn bộ diện tích đất của các doanh nghiệp có vốn góp chi phối của doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa và chưa được sắp xếp theo quy định của Luật đất đai, Luật quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản pháp luật về cổ phần hóa, cụ thể:*

*a) Đối với các doanh nghiệp nhà nước là các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước độc lập (doanh nghiệp cấp I) thực hiện cổ phần hóa, phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất là toàn bộ diện tích đất của doanh nghiệp cấp I và các doanh nghiệp do doanh nghiệp cấp I có vốn góp trên 50% vốn điều lệ.*

*b) Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ (doanh nghiệp cấp II) thực hiện cổ phần hóa, phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất là toàn bộ diện tích đất của doanh nghiệp cấp II và các doanh nghiệp do doanh nghiệp cấp II có vốn góp trên 50% vốn điều lệ.*

*2. Căn cứ Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt nêu tại điểm 1 trên và lộ trình, kế hoạch cổ phần hóa đã được duyệt, cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành quyết định thời điểm cổ phần hóa, trong đó có lựa chọn thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa cho phù hợp (khi xác định giá trị doanh nghiệp theo phương pháp tài sản, thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính quý hoặc năm gần nhất sau thời điểm quyết định cổ phần hóa).*

*Trong hồ sơ chuẩn bị cho công tác cổ phần hóa báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu phải có phương án sử dụng toàn bộ diện tích đất đang quản lý, sử dụng (tập hợp các đề xuất về hình thức sắp xếp lại, xử lý nhà, đất) được cấp có thẩm quyền phê duyệt nêu tại điểm 1 trên.*

*3. Sau khi lựa chọn thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa theo quy định, căn cứ phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (tại điểm 1 nêu trên) đã được duyệt, nhu cầu sử dụng đất để cho doanh nghiệp sử dụng sau khi cổ phần hóa và thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa tại doanh nghiệp chỉ đạo Tổ giúp việc phối hợp cùng doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan gửi đến từng Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nơi doanh nghiệp có diện tích đất đang quản lý, sử dụng) đề nghị có ý kiến đối với toàn bộ diện tích đất doanh nghiệp sẽ tiếp tục sử dụng sau cổ phần hóa và giá đất cụ thể làm cơ sở xác định giá trị doanh nghiệp theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ.*

*Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nơi doanh nghiệp có diện tích đất đang quản lý, sử dụng) phải có ý kiến chính thức đối với toàn bộ diện tích đất doanh nghiệp sẽ tiếp tục sử dụng sau cổ phần hóa và giá đất cụ thể theo quy định của pháp luật về đất đai để làm cơ sở cho việc xác định giá trị doanh nghiệp theo quy định tại khoản 6 Điều 30 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ.*

*Trường hợp quá thời hạn 30 ngày làm việc mà Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nơi doanh nghiệp có diện tích đất đang quản lý, sử dụng) chưa có có ý kiến chính thức đối với toàn bộ diện tích đất doanh nghiệp sẽ tiếp tục sử dụng sau cổ phần hóa và giá đất cụ thể theo quy định của pháp luật về đất đai để làm cơ sở cho việc xác định giá trị doanh nghiệp theo quy định tại khoản 6 Điều 30 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ, cơ quan đại diện chủ sở hữu báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho phép kéo dài thời gian công bố giá trị doanh nghiệp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nơi doanh nghiệp có diện tích đất đang quản lý, sử dụng) chịu trách nhiệm chỉ đạo, khẩn trương có ý kiến về diện tích đất doanh nghiệp sẽ tiếp tục sử dụng sau cổ phần hóa và giá đất cụ thể theo quy định của pháp luật về đất đai để làm cơ sở cho việc xác định giá trị doanh nghiệp theo quy định; đồng thời phải chịu trách nhiệm chỉ đạo tiến hành kiểm điểm, xử lý trách nhiệm và bồi thường vật chất các chi phí phát sinh do các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc kéo dài thời gian công bố giá trị doanh nghiệp”.*

**II. Một số nội dung để xuất thuộc thẩm quyền của Quốc hội và đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và một số đề xuất thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính**

**1.** Một số kiến nghị, đề xuất chưa phù hợp với quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào hoạt động sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) và quy định của pháp luật hiện hành làm căn cứ ban hành các văn bản hướng dẫn công tác cổ phần hóa và thoái vốn hoặc chưa đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, thị trường, tối đa hóa lợi ích cho Nhà nước/DNNN khi thực hiện thoái vốn như:

- Đề nghị xem xét bỏ bước chào bán cạnh tranh trong quy trình bán cổ phần hoặc rút ngắn thời gian công bố thông tin chào bán cạnh tranh từ 20 ngày xuống còn 07 ngày. Đề xuất bỏ bước chào bán cạnh tranh là không có cơ sở pháp lý do vi phạm trình tự thực hiện theo quy định của Luật số 69/2014/QH13 và thời gian công bố thông tin chào bán cạnh tranh rút ngắn từ 20 ngày xuống còn 07 ngày chưa đáp ứng được nguyên tắc công khai, minh bạch thông tin đối với các nhà đầu tư trước ngày tổ chức chào bán cạnh tranh.

- Đề nghị bỏ quy định việc tính giá trị quyền sử dụng đất thuê vào giá trị thực tế phần vốn của Nhà nước/vốn của DNNN đầu tư ra ngoài để làm cơ sở xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn. Quy định này không chỉnh sửa để đảm bảo nguyên tắc xác định đầy đủ giá trị thực tế phần vốn của Nhà nước/vốn của DNNN đầu tư tại doanh nghiệp khác, tối đa hóa lợi ích cho Nhà nước và DNNN khi thoái vốn.

- Đề nghị bổ sung hướng dẫn hạch toán ghi nhận khoản góp vốn bằng giá trị thương mại. Giá trị thương mại mà DNNN dùng để góp vốn theo hình thức hợp đồng BCC cũng là tài sản góp vốn có thể định giá được theo đồng Việt Nam đã được quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 và việc hướng dẫn hạch toán với trường hợp này đã được quy định tại NĐ 32/2018/NĐ-CP.

- Đề nghị tính quyền sở hữu tài sản hình thành trong tương lai vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa. Vấn đề này khi xây dựng NĐ 126/2017/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đã có ý kiến thẩm định là không khả thi do chưa có cơ sở pháp lý chắc chắn; quyền sở hữu tài sản trong tương lai chưa thuộc sở hữu của doanh nghiệp cổ phần hóa, mặt khác, trong nhiều trường hợp, để được hưởng quyền sở hữu tài sản trong tương lai thì doanh nghiệp phải thực hiện những nghĩa vụ, kể cả nghĩa vụ tài chính nhất định. Do đó khi ban hành Nghị định, Chính phủ đã thống nhất không quy định vấn đề này.

- Đề nghị nghiên cứu xác định đầy đủ giá trị lợi thế quyền thuê đất trả tiền hàng năm khi doanh nghiệp chuyển đổi mục đích sử dụng đất là chưa phù hợp với pháp luật đất đai và cơ chế cổ phần hóa hiện hành. NĐ 126/2017/NĐ-CP đã yêu cầu tất cả các doanh nghiệp cổ phần hóa phải có phương án sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi tiến hành cổ phần hóa sau đó mới tiến hành xác định giá trị doanh nghiệp đã đảm bảo ngăn ngừa tình trạng doanh nghiệp lợi dụng tiếp tục nắm giữ, “ôm” lại toàn bộ diện tích đất đang quản lý mặc dù chưa phù hợp với ngành nghề kinh doanh, mục đích sử dụng đất cũng như quy hoạch của địa phương. Đối với những diện tích đất của doanh nghiệp cổ phần hóa đang thực hiện thuê đất trả tiền hàng năm mà khi xây dựng phương án sử dụng đất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi cổ phần hóa được chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai thì doanh nghiệp phải có trách nhiệm thực hiện đầy đủ thủ tục và nghĩa vụ về tài chính trước khi xác định giá trị doanh nghiệp, giá trị này đã xác định là khoản phải nộp ngân sách nhà nước trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành, khi Nhà nước định giá đất để cho doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp cổ phần hóa nói riêng thuê đất hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất phải đảm bảo là giá đất cụ thể tại thời điểm xác định mang tính phổ biến trên thị trường.

- Đề nghị hướng dẫn xác định giá trị đầu tư dài hạn của doanh nghiệp cổ phần hóa tại các doanh nghiệp đang triển khai dự án đầu tư xây dựng cơ bản dở dang chưa hoàn thành, sau khi đã chuyển sang công ty cổ phần mới hoàn thành chuyển thành tài sản là không phù hợp với quy định của pháp luật tài chính về đầu tư hiện hành. Khi doanh nghiệp cổ phần hóa đang trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản thì doanh nghiệp có trách nhiệm tập hợp các chi phí phản ánh trên sổ sách kế toán và được xác định trong giá trị doanh nghiệp; khi doanh nghiệp đã chuyển sang công ty cổ phần mà công trình đầu tư xây dựng dở dang mới hoàn thành thì doanh nghiệp có trách nhiệm quyết toán đầu tư theo quy định (trường hợp quá trình đầu tư dài thì theo quy định về quyết toán công trình đầu tư đã hướng dẫn quy đổi về giá trị thực tế), hạch toán tăng tài sản và thực hiện các nghĩa vụ nợ (nếu có) theo quyết toán của cấp có thẩm quyền.

- Đề nghị hướng dẫn riêng việc thoái vốn đối với các doanh nghiệp mà tỷ lệ nắm giữ của Nhà nước/DNNN thấp (khoảng từ 10% vốn điều lệ trở xuống) là không phù hợp. Việc hướng dẫn thoái vốn đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, thị trường và tối đa hóa lợi ích cho Nhà nước/DNNN mà không phân biệt tỷ lệ tham gia góp vốn ít hay nhiều; có những doanh nghiệp tỷ lệ vốn tuy thấp nhưng giá trị lại rất lớn (như trường hợp vốn góp tại Vinamilk) cần tuân thủ đúng theo quy định hiện hành. Trong NĐ 32/2018/NĐ-CP đã có nội dung quy định giao cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định hình thức bán đấu giá hoặc chào bán cạnh tranh toàn bộ phần vốn góp của Nhà nước/DNNN tại các doanh nghiệp.

**2.** Qua rà soát, Bộ Tài chính nhận thấy có một số nội dung vướng mắc theo phản ánh thuộc thẩm quyền của Quốc hội phải được rà soát sửa đổi, bổ sung các Luật có liên quan như: (i) về khái niệm “doanh nghiệp nhà nước”, theo quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2014, Luật số 69/2014/QH13 thì DNNN là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước (Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017) quan điểm về DNNN đã có định hướng thay đổi: “*Doanh nghiệp nhà nước là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc giữ cổ phần, vốn góp chi phối, tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn*”. Như vậy, cần phải rà soát điều chỉnh quy định tại Luật liên quan về DNNN cho phù hợp với chủ trương của Đảng trong thời gian tới; (ii) về thuật ngữ “vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp”, tại Luật số 69/2014/QH13 quy định: *“Vốn nhà nước tại doanh nghiệp bao gồm vốn từ ngân sách nhà nước, vốn tiếp nhận có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; vốn từ quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp, quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp; vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước và vốn khác được Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp”*. Khái niệm về vốn nhà nước được quy định tại nhiều Luật khác như: Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Xây dựng... và đang còn có nhiều cách hiểu khác nhau, chưa có sự thống nhất dẫn đến khó khăn trong việc xác định thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng trong triển khai thực hiện và phải rà soát và sửa đổi cho phù hợp...

Đối với các nội dung vướng mắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đang chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành tổng kết tình hình triển khai Luật số 69/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn liên quan để trình Chính phủ báo cáo Quốc hội tại kỳ họp tháng 10 năm 2019, trên cơ sở đó sẽ đăng ký bổ sung chương trình xây dựng Luật của Quốc hội để triển khai xây dựng Luật trong năm 2020.

**3.** Các nội dung thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính

Các kiến nghị đề nghị hướng dẫn rõ hơn để thống nhất cách hiểu trong quá trình thực hiện quy định tại NĐ 126/2017/NĐ-CP, NĐ 32/2018/NĐ-CP và các kiến nghị này thuộc các Thông tư hướng dẫn. Bộ Tài chính dự kiến sửa đổi, bổ sung một số điều như sau:

***3.1.*** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 59/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp:

- Làm rõ trách nhiệm của tổ chức tư vấn trong việc xác định giá trị thị trường của phần vốn góp của Nhà nước/vốn của DNNN khi thoái vốn.

- Bổ sung hướng dẫn về việc xác định giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất thuê trả tiền hằng năm trong giá khởi điểm.

- Bổ sung hướng dẫn các nội dung liên quan đến Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

- Rà soát hệ thống các mẫu biểu báo cáo có liên quan để hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện thống nhất.

***3.2.*** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2018/TT-BTC và Thông tư số 41/2018/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 126/2017/NĐ-CP của Chính phủ:

- Bổ sung hướng dẫn về việc xác định giá cổ phiếu được nhận thêm không phải trả tiền từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần.

- Bổ sung hướng dẫn xác định cơ cấu vốn điều lệ đối với hình thức cổ phần hóa là kết hợp vừa bán bớt một phần vốn nhà nước vừa phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ nhưng không bán hết số cổ phần chào bán.

- Bổ sung quy định xử lý chi phí cổ phần hóa đối với trường hợp doanh nghiệp thực hiện lại việc xác định giá trị doanh nghiệp hoặc tạm dừng cổ phần hóa do nguyên nhân khách quan.

- Bổ sung quy định trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Chủ tịch các doanh nghiệp nhà nước trong quá trình cổ phần hóa của các doanh nghiệp cấp II theo quy định./.